

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2024/HS-ST**.

Ngày : 23 - 8- 2024.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Giàu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Đinh Văn Nghin. nghề nghiệp: Cán bộ đoàn.

Bà: Thái Kim Thoa. nghề nghiệp: Cán bộ công chức.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hoài Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Lành và ông Đinh Văn Trà, Kiểm sát viên;.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS, ngày 07/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **BÙI HUY L** sinh ngày 18 tháng 3 năm 2007, tại tỉnh Bình Định; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 07 ngày; Nơi đăng ký thường trú: Thôn, xã An Hòa, huyện A, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Lê T, sinh năm 1984 và bà La Thị Kim H, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự: Ngày 27/9/2023, bị Công an xã An Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 30/10/2023. Ngày 09/10/2023, bị Công an thị trấn An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 25/12/2023. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay “Có mặt”.

2. **NGUYỄN TRẦN DANH C**, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2005, tại Bình Định. Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã A, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1983; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 02/8/2023, bị Công an xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong nộp phạt; nhân thân: Ngày 01/4/2024, bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/01/2024 đến nay “Có mặt”.

3. **BÙI LONG N**, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2007, tại Bình Định; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 07 tháng 23 ngày; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Long H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1975; chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự: Ngày 27/9/2023, bị Công an xã An Hòa, huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” với hình thức phạt tiền, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 30/10/2023; nhân thân: Ngày 25/3/2024, bị Công an xã An Hòa, huyện An Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “ Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền, bị cáo chưa chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay, “Có mặt”.

4. **NGUYỄN MINH H**, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2007, tại Bình Định; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 01 tháng 15 ngày; nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: đang học lớp 11; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979; chưa có vợ con; tiền án: chưa; tiền sự: không; nhân thân tốt. Bị cáo tại ngoại “Có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Huy Long:*

Ông: Bùi Lê T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ sơn; là cha ruột. “Có mặt”

Bà: La Thị Kim H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; là mẹ ruột. “Có mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Bùi Long N.*

Ông: Bùi Long H, sinh ngày 1969, nơi cư trú: Thôn C, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; là cha ruột. “Có mặt”

Bà: Lê Thị Đ, sinh năm 1975, nơi cư trú: Thôn C, xã Ân, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; là mẹ ruột. “Có mặt”

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Minh H.*

Ông: Nguyễn Khắc Q, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn V, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; là cha ruột. “Có mặt”.

Bà: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1979, nơi cư trú: Thôn Vạn K, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: giáo viên; là mẹ ruột. “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Huy L:*

Bà: Nguyễn Thị Xuân Diệu, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh số 4 (huyện An Lão), thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho Bùi Huy Long. “Có mặt”

- *Người bào chữa cho các bị cáo Bùi Long N và Nguyễn Minh H:*

Ông: Phạm Minh Vương, trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Chi nhánh số 4 (huyện An Lão), thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định bào chữa cho Bùi Long Ngọc và Nguyễn Minh Huy. “Có mặt”

- *Bị hại:*

Ông: Trần Ngọc Á, 20 tuổi; nơi cư trú: Thôn Xc, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà: Nguyễn Thị Bích V, 44 tuổi; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

- *Người làm chứng:*

Ông: Bùi Lê T, 48 tuổi; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện An Lão, tỉnh Bình Định. “Có mặt”

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 25/10/2023, Bùi Huy L và Trần Ngọc Á có mâu thuẫn về việc L nợ tiền Á nhưng không trả. Á và L nhắn tin qua ứng dụng messenger thách thức đánh nhau, Long thách Á đến nhà L. Vì muốn đánh Á nhưng một mình yếu thế nên L rủ thêm bạn đến nhà để giúp L đánh Á. L liên hệ qua facebook gọi, nhắn tin cho Nguyễn Minh H (lúc này H đang ngồi ở quán cà phê Góc Phố) L nói H lên nhà L gấp và nhắn tin dặn H cầm theo cây phát (dụng cụ có lưỡi bằng kim loại thường dùng để phát bờ ruộng). Sau đó, L tiếp tục gọi cho Bùi Long N (Lúc này N cũng đang ở quán cà phê Góc Phố, Ngọc ngồi cùng với Nguyễn Trần Danh C nhưng không ngồi chung bàn với H) để nhờ Ngọc giúp L đánh nhau thì được H và N thống nhất. Sau khi nghe điện thoại xong, N hỏi C cho N mượn xe của C để chạy lên nhà L, thì C đoán biết là N đến nhà L để đánh Á. Vì C cũng có mâu thuẫn nên C cũng muốn đánh Á. C xin đi cùng thì N đồng ý. N và C đi ra sân quán lấy xe mô tô, thì lúc này Huy cũng từ trong quán đi xuống sân thì gặp Chính và Ngọc. Biết N, C cũng đi lên nhà L nên H xin đi cùng thì được N, C đồng ý (C lúc này mang theo một con dao có cán nhựa màu vàng dài 21,5 cm đã chuẩn bị sẵn và bọc trong túi quần nhưng C không nói cho N và H biết). N điều khiển xe chở C ngồi giữa, H

ngồi sau cùng, khi vừa chạy ra khỏi quán, H nói về nhà H lấy cây phát nhưng do nhà H ở xa nên C nói khỏi lấy.

Sau khi nhận tin nhắn của L thì A đi bộ đến nhà L, giữa A và L xảy ra cự cãi ở khu vực trước nhà L. A vừa quay lưng đi ra trước cổng nhà ông Bùi Lê T (sát nhà L) thì gặp N, C, H đi trên xe mô tô đến. Nhìn thấy A thì N chạy xe đến dừng lại trước nhà L, cả ba người xuống xe, vì thấy A là người quen nên H đứng chỗ xe nhìn mà không xông vào đánh A, H cũng không ngăn cản. Còn L và N xông vào dùng tay, chân đánh A nhưng không gây thương tích. Bị đánh, A lui vào sân nhà ông T, lúc này C rút dao từ trong túi quần, cầm dao ở tay phải, hướng dao ngược vào trong cánh tay xông vào phía A, C dùng dao đâm ba nhát trúng vào vùng lưng, vai trái và tay trái của A gây thương tích. Sau khi đâm xong, C đi ra chỗ xe đứng và gọi N, L đi về. Sau đó, N chở cả nhóm cùng nhau lên xe mô tô rời khỏi hiện trường. Trần Ngọc A được ông Bùi Lê T chở đến Trung Tâm y tế huyện An Lão cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn tiếp tục điều trị, đến ngày 07/11/2023 xuất viện.

Kết luận giám định số: 361/KLTTCT-PYBD, ngày 18/12/2023, của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Ngọc A tại thời điểm giám định là 41 % (Bốn mươi một phần trăm)

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSAL, ngày 06/5/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Trần Danh C, Bùi Long N và Nguyễn Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (Viết tắt là BLHS).

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và đề nghị:*

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Trần Danh C, Bùi Long N, Nguyễn Minh H đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 90, Điều 91 và Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Huy L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Danh C từ 03 năm đến 05 năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của BLHS, xử phạt bị cáo Bùi Long N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 90, Điều 91; Điều 65 của BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo L, N, H bồi thường thiệt hại số tiền còn lại là 30.000.000 đồng. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo, bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS), đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhãn hiệu KIWI, có chiều dài 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bản lưỡi rộng 02 cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng nhựa dài 10 cm, màu vàng; 01 (một) bì niêm phong bên trong có một bọc giấy được làm bằng giấy vở học sinh, được gấp gọn có chiều dài 14,5 cm, rộng 03 cm.

*Ý kiến của bị hại Trần Ngọc Á:* Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 130.000.000 đồng. Bị hại đã nhận được tiền của gia đình các bị cáo bồi thường là 80.000.000 đồng (gồm bị cáo C 70.000.000 đồng, bị cáo L 4.000.000 đồng, bị cáo N 3.000.000 đồng, bị cáo H 3.000.000 đồng). Tại phiên toà, bị hại đã nhận đủ số tiền của gia đình bị cáo C bồi thường tiếp là 20.000.000 đồng, bị cáo C đã bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo C. Bị hại yêu cầu các bị cáo Bùi Huy L còn phải bồi thường 16.000.000 đồng, Bùi Long N còn phải bồi thường 7.000.000 đồng, Nguyễn Minh H còn phải bồi thường số tiền còn lại là 7.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng. Bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Huy L:* Thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo L không gây thương tích cho bị hại Á, người bị hại cũng có một phần lỗi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo chưa thành niên, có nhận thức pháp luật thấp, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Long 18 tháng đến 24 tháng tù.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Long N:* Gia đình bị cáo N thuộc diện hộ cận nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo Ngọc từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

*Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 91, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Huy 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được việc cố gây thương tích cho bị hại là sai, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 16 giờ ngày 25/10/2023, Bùi Huy L gọi điện cho H và N yêu cầu đến nhà L hỗ trợ để đánh Á. H và N đồng ý đến nhà L để đánh nhau với Á theo yêu cầu của L. N điều khiển xe mô tô chở C, H đến nhà L. Đến nơi L và N xông vào đánh Á bằng tay chân. Nguyễn Trần Danh C dùng dao Thái Lan đâm 03 nhát vào lưng, vai, tay trái gây thương tích cho bị hại Trần Ngọc Ân 41%. Các bị cáo bàn bạc thống nhất cùng nhau thực hiện hành vi đánh gây thương tích cho bị hại, Nguyễn Trần Danh C dùng hung khí nguy hiểm là con dao đâm gây thương tích cho bị hại Trần Ngọc Ân 41%. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Trần Danh C, Bùi Long N và Nguyễn Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần và thể chất của bị hại, gây sự bất bình trong quần chúng nhân dân và xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, có khả năng gây tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Các bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có điều kiện để lao động, học tập và tự rèn luyện bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội, thể nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, chí thú làm ăn mà lại tụ tập bàn bạc rồi cùng nhau thực hiện hành vi đánh nhau gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, cùng bàn bạc hỗ trợ nhau tích cực cùng thực hiện hành vi phạm tội. Để đưa ra mức hình phạt tương xứng, cần phải đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vai trò của mỗi bị cáo được xác định cụ thể như sau:

[3.1] Đối với bị cáo Bùi Huy L: Là người khởi xướng, huy động lực lượng, tụ tập các bị cáo đồng người nhằm mục đích đánh bị hại. Bị cáo L trực tiếp dùng tay đánh vào người bị hại Á trước, bị cáo N chạy theo dùng tay chân đánh, đá vào người bị hại, sau đó bị cáo C rút dao đâm vào vùng lưng, vai bên trái của bị hại gây thương

tích cho bị hại 41%. Bị cáo L tạo điều kiện về mặt tinh thần nhằm thôi thúc các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bằng việc gọi điện yêu cầu bị cáo N đến nhà gấp và chỉ đạo bị cáo H mang theo cây phát để đánh bị hại A. Xuất phát từ bị cáo L, nên bị cáo N hỏi mượn xe của bị cáo C và chở các bị cáo C, H đến nhà hỗ trợ cùng bị cáo L đánh bị hại. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo L thì mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Trần Danh C: Là người thực hành tích cực trong vụ án. Khi nghe bị cáo N hỏi mượn xe đi đến nhà Bùi Huy L, C biết L và N bàn bạc thống nhất đi đánh Trần Ngọc A, vì có ý định trả thù cá nhân nên bị cáo C liền đi cùng bị cáo N để đánh A trả thù. Bị cáo C chuẩn bị sẵn công cụ là con dao Thái Lan giấu trong túi quần mang theo đến nhà hỗ trợ cùng bị cáo L, bị cáo N gây thương tích cho bị hại. Bị cáo C rút dao từ túi quần cầm ở tay phải và trực tiếp đâm 03 nhát vào vai, lưng và tay trái của bị hại A, gây thương tích 41%. Vì vậy cần áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc, thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3.3] Đối với bị cáo Bùi Long N: Là người thực hành tích cực. Sau khi nghe bị cáo L gọi bàn bạc, yêu cầu xuống nhà L đánh A, thì bị cáo N đồng ý ngay, liền hỏi mượn xe mô tô và trực tiếp điều khiển xe mô tô chở C và H đi xuống nhà L nhằm mục đích hỗ trợ cùng bị cáo Long đánh bị hại. Bị cáo Ngọc cùng với Long xông vào đánh bị hại, bị cáo N trực tiếp đánh bị hại A bằng tay và dùng chân đá vào hông. Sau đó bị cáo C rút dao đâm bị hại bị thương tích 41%. Hành vi của bị cáo N thực hiện là hỗ trợ về vật chất, tinh thần và lực lượng cùng các bị cáo khác nên bị cáo N đồng phạm với các bị cáo L, C và H, vì vậy bị cáo N phải chịu hình phạt cùng với đồng phạm khác là cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định.

[3.4] Đối với bị cáo Nguyễn Minh H: Là người giúp sức. Sau khi nghe bị cáo L gọi bàn bạc yêu cầu cầm cây phát xuống nhà L để hỗ trợ đánh A, thì bị cáo H đồng ý thực hiện. Bị cáo H biết bị cáo N chở bị cáo C đến nhà bị cáo L nhằm mục đích gây thương tích cho bị hại A, nhưng vẫn xin đi cùng và khi đi trên xe mô tô, H có yêu cầu N chở về nhà để H lấy cây phát cầm theo, nhưng vì bị cáo C không đồng ý nên H không về lấy cây phát theo yêu cầu của bị cáo L được. Trên đường đi, bị cáo H biết bị hại A thân quen nhưng không ngăn cản và cũng không có lời nói hành động nào thể hiện việc không mong muốn tham gia đánh bị hại. Tại nhà bị cáo L, bị cáo H đứng nhìn các bị cáo L, N, C đánh bị hại mà không vào can ngăn. Về ý thức chủ quan, ngay từ đầu khi bị cáo L yêu cầu mang theo cây phát đến nhà L để đánh A, thì bị cáo H đã đồng ý tham gia và đi cùng các bị cáo N, C đến nhà bị cáo L là nhằm hỗ trợ về lực lượng cùng với các bị cáo khác đánh bị hại A. Hành vi của bị cáo Huy là đồng phạm với bị cáo L, C, N với vai trò giúp sức. Vì vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cùng các đồng phạm khác. Tuy nhiên, xét bị cáo H là người chưa thành niên, đang còn đi học được sự giám sát giáo dục của nhà trường, có nơi cư trú rõ ràng, đồng phạm trong vụ án với vai trò thứ yếu nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo hưởng án treo án

định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội học tập và rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Trần Danh C, Bùi Long N, Nguyễn Minh H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật. Bị cáo L, N, H phạm tội lần đầu, nhân thân tốt và là người chưa thành niên nên áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật đối với các bị cáo.

[6] Kiểm sát viên, những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị xử phạt các bị cáo L, N, C hình phạt tù có thời hạn và đề nghị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Tại phiên tòa các bị cáo thống nhất thỏa thuận tự nguyện bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Ân tổng số tiền là 130.000.000 đồng, cụ thể: bị cáo Nguyễn Trần Danh C bồi thường 90.000.000 đồng; bị cáo Bùi Huy L bồi thường 20.000.000 đồng, bị cáo Bùi Long N và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000 đồng, trong đó gia đình bị cáo C đã bồi thường xong 90.000.000 đồng; gia đình bị cáo L đã bồi thường 4.000.000 đồng, gia đình bị cáo N và bị cáo H mỗi bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng.

[8.2] Các bị cáo và bị hại thống nhất, bị cáo L, N, H còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 30.000.000 đồng, trong đó: Bị cáo L bồi thường 16.000.000 đồng; bị cáo N bồi thường 7.000.000 đồng, bị cáo H bồi thường 7.000.000 đồng. Sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa được những người đại diện hợp pháp của các bị cáo đồng ý. HĐXX xét thấy các bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại như trên là phù hợp với quy định của pháp luật, nên HĐXX ghi nhận. Buộc các bị cáo L, Ngọc, H liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Ngọc Ân số tiền còn lại là: 30.000.000 đồng. Bị cáo C đã bồi thường thiệt hại xong.

[9] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Công an huyện An Lão thu giữ 01 (một) con dao nhãn hiệu KIWI, có chiều dài 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bản lưỡi rộng 02 cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng nhựa dài 10 cm, màu vàng; 01 (một) bì niêm phong bên trong có một bọc giấy được làm bằng giấy vở học sinh, được gấp gọn có chiều dài 14,5 cm, rộng 03 cm. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy vật chứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần Danh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 BLTTHS. Các bị cáo Bùi Huy L, Bùi Long N là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Huy Long, Bùi Long Ngọc;*

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trần Danh Chính;*

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Huy;*

*Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự;*

*Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;*

*Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

### **Tuyên xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Huy L, Nguyễn Trần Danh C, Bùi Long N và Nguyễn Minh H đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Huy L **02** năm **06** tháng tù (*Hai năm sáu tháng tù*). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (*ngày 23/02/2024*)

2.2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần Danh C **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 02/01/2024)

2.3. Xử phạt: Bị cáo Bùi Long N **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/02/2024).

2.3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/8/2024).

Giao người được hưởng án treo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã An H, huyện An Lão, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Bùi Huy Long, Bùi Long Ngọc, Nguyễn Minh Huy còn phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Trần Ngọc Ân số tiền còn lại là 30.000.000 đồng, cụ thể:

Bị cáo Bùi Huy Long bồi thường 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng chẵn*).

Bị cáo Bùi Long Ngọc bồi thường 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*).

Bị cáo Nguyễn Minh Huy bồi thường 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng chẵn*).

#### 4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao nhãn hiệu KIWI, có chiều dài 21,5 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, bản lưỡi rộng 02 cm, mũi nhọn, phần cán dao bằng nhựa dài 10 cm, màu vàng; 01 (một) bì niêm phong bên trong có một bọc giấy được làm bằng giấy vở học sinh, được gấp gọn có chiều dài 14,5 cm, rộng 03 cm.

#### 5. Về án phí:

5.1. Bị cáo Bùi Huy L, Bùi Long N là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

5.2. Buộc bị cáo Nguyễn Trần Danh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5.3. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng. Tổng cộng số tiền án phí mà bị cáo H phải nộp là 550.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

## 6. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

6.2. *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của các bị cáo; người bào chữa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/8/2024).

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện KSND tỉnh Bình Định;
- Viện KSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THA dân sự huyện An Lão;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Giàu**